

Số: 16/2023/NQ-HĐQT/DLVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(v/v: Triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2023)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“Nghị định số 155/2020”)
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và huỷ tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam (Vietmec/Công ty);
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 27/05/2023;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) số :13/2023/BB-HĐQT/DLVN ngày 08/07/2023.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như sau:**Tên tổ chức chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm nộp hồ sơ : 35.650.000 (ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu



Vốn điều lệ tại thời điểm nộp hồ sơ	:	356.500.000.000 (ba trăm năm mươi sáu tỷ, năm trăm triệu) đồng
Số lượng cổ phiếu dự kiến đang lưu hành trước thời điểm phát hành (sau khi đã phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ Nguồn vốn chủ sở hữu)	:	42.780.000 (bốn mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn) cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến trước thời điểm phát hành (sau khi đã phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ Nguồn vốn chủ sở hữu)	:	427.800.000.000 (bốn trăm hai mươi bảy tỷ, tám trăm triệu) đồng
Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến	:	17.825.000 (Mười bảy triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn).
Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá)	:	178.250.000.000 (Một trăm bảy mươi tám tỷ, hai trăm năm mươi triệu) đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt chào bán (sau khi đã phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ Nguồn vốn chủ sở hữu)	:	60.605.000 (Sáu mươi triệu, sáu trăm linh năm nghìn) cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán (sau khi đã phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ Nguồn vốn chủ sở hữu)	:	606.050.000.000 (Sáu trăm linh sáu tỷ, không trăm năm mươi triệu) đồng
Hình thức chào bán	:	Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng để huy động thêm vốn cho tổ chức phát hành.
Đối tượng chào bán:	:	Chào bán ra công chúng
Giá chào bán	:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần .

Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, giá chào bán của đợt tăng vốn gần nhất của Công ty và kế hoạch hoạt động kinh doanh 2023 của Vietmec, cụ thể:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{648.230.535.183}{35.650.000} = 18.183 \text{ đồng}$$



- Giá thị trường: giá đóng cửa bình quân 30 phiên của cổ phiếu DVM là: 17.840 đồng/cổ phiếu.

Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, HĐQT sẽ quyết định điều chỉnh giá chào bán nếu cần thiết nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu.

Phương thức chào bán/phân phối cổ phiếu: : Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua Đại lý phát hành là Công ty Cổ phần chứng khoán DNSE.

Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết : Số cổ phiếu chưa được phân phối hết sau đợt chào bán sẽ được HĐQT Công ty: (i) chào bán tiếp số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng chưa phân phối hết đó (nếu có) cho các nhà đầu tư khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với đợt chào bán ban đầu và giá chào bán không thấp hơn giá chào bán đợt đầu hoặc (ii) hủy bỏ số cổ phiếu chưa phân phối hết đó (kể cả số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời gian chào bán được gia hạn); HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu (nếu cần) hoặc thực hiện thủ tục cần thiết để hủy bỏ số cổ phiếu chưa phân phối hết và điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu phát hành thành công trên thực tế.

Thời gian thực hiện : Trong Quý IV/2023 hoặc Quý I, II/2024  
*(Sau khi đã phát hành xong cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng, công ty sẽ thực hiện và hoàn thành đợt chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận chào bán có hiệu lực và đã hoàn thành thủ tục công bố thông tin theo quy định của pháp luật)*

Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài : Công ty đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật

Hạn chế chuyển nhượng: : +/- Cổ phiếu chào bán ra công chúng cho các nhà đầu tư không bị hạn chế chuyển nhượng;  
+/- Cổ phiếu còn dư được Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chào bán sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Mục đích chào bán : Số tiền huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để phục vụ cho Dự án “Đầu tư Kho tiêu chuẩn và hoàn thiện dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền”.
- Tỷ lệ chào bán thành công : Tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt : Công ty chủ động tìm kiếm các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động cho dự án như (i) vốn vay ngân hàng, (ii) phát hành trái phiếu và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành cho phép.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành : Các rủi ro pha loãng:  
Pha loãng EPS  
Pha loãng BV  
Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:  
Giá tham chiếu tại ngày thực hiện quyền:
- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu- EPS : Công thức tính EPS cơ bản:
- $$\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$
- Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân bằng trung bình cộng của số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán và tích giữa Số lượng cổ phiếu chào bán thêm với thời gian thực tế lưu hành trong năm chào bán.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, EPS sẽ bị thay đổi do nguồn vốn chủ sở hữu thay đổi, Lợi nhuận sau thuế thay đổi và sự tăng thêm của số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu- BV : Công thức BV:
- $$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, BV sẽ thay đổi do có thay đổi của nguồn vốn chủ sở hữu và



số lượng cổ phiếu lưu hành. Giá định giá chào bán thấp hơn BV tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2022 thì do tỷ lệ tăng của cổ phiếu đang lưu hành lớn hơn tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu sẽ làm giảm BV.

- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết : Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi.
- Đăng ký lưu ký và niêm yết bỏ sung cổ phiếu : Toàn bộ cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần ra công chúng.

## **Điều 2: Thông qua nội dung ủy quyền**

Hội đồng quản trị phê duyệt việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền hợp pháp, căn cứ tình hình cụ thể, chịu trách nhiệm quyết định và thực hiện các công việc có liên quan để hoàn tất việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Lập, phê duyệt và ký các hồ sơ gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc phát hành cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt.
2. Quyết định thời điểm để thực hiện Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước và đã hoàn thành các thủ tục, yêu cầu pháp lý khác liên quan (nếu có).
3. Phê duyệt, quyết định và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành.
4. Thực hiện các thủ tục pháp lý để điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy phép khác có liên quan (nếu có) liên quan đến các đợt phát hành cổ phiếu theo (các) phương án đã được phê duyệt.
5. Thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành tại cơ quan có thẩm quyền và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số cổ phần mới phát hành này.
6. Phê duyệt, ký kết toàn bộ các Hợp đồng, phụ lục, văn bản thỏa thuận và/hoặc các tài liệu khác tương đương đối với các bên có liên quan cung cấp dịch vụ cho công ty liên quan đến đợt phát hành cổ phần được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này.
7. Phê duyệt nội dung, ký/ký kết tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, phụ lục, cam kết có liên quan theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để triển khai và hoàn thiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

